

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2018
“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ ông **Nguyễn Phương Thanh**

2/ ông **Lê Việt Hùng**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương -

Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 464/2017/TLST –HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2017. Về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 263/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa :

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu S**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Số 499/4, ấp Cống, xã Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: **anh Huỳnh Tấn T**, sinh năm 1989 (vắng)

Địa chỉ: ấp Phú Thạnh 3, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2017 và tại biên bản hòa giải ngày 28/12/2017 chị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị S và anh T qua tìm hiểu quen nhau và tiên đến hôn nhân được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, do anh T có hành vi hăm dọa, đòi đánh, giết chị S nên chị S thấy cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn

giữa chị S và anh T không đạt được nên chị S yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Tấn T.

Về con chung: Không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: không có

Tại biên bản hòa giải ngày 28/12/2017 anh Huỳnh Tấn T trình bày:

Anh T và chị S tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện tiến đến hôn nhân được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống nhưng không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng giữa anh T và S cũng hạnh phúc, anh T không biết vì lý do gì S bỏ nhà đi 7-8 tháng nay anh T không liên lạc được với chị S. Nay anh T thấy tình cảm giữa anh và chị S vẫn còn, nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của S, anh T muốn đoàn tụ cùng chị S.

Về con chung: Không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Sau khi nghe nội dung biên bản phiên họp và nêu ý kiến biên bản hòa giải anh T tự ý bỏ về không ký tên các biên bản.

Tại tòa chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Tấn T, con chung không có, tài sản chung, nợ chung không có.

Anh Huỳnh Tấn T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 28/12/2017 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Huỳnh Tấn T có mặt tham gia phiên họp, hòa giải, quan điểm của anh T không đồng ý ly hôn. Sau khi kết thúc phiên họp và hòa giải anh T tự ý bỏ về không ký tên vào các biên bản.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo pháp luật qui định để giải quyết vụ án đến anh T vẫn không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu S yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Tấn T với lý do đời sống vợ chồng không hạnh phúc và đã có bạo lực trong gia đình. anh T không đồng ý ly hôn nhưng không cung cấp, tài liệu chứng cứ để bảo vệ yêu cầu đoàn tụ của mình và vắng mặt tại phiên xét xử. Anh T và chị S chung sống như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo qui định là vi phạm điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên pháp luật không thừa nhận quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện nộp t bộ tiền án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân gia đình;

- **Tuyên xử:** Không công nhận vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thu S và anh Huỳnh Tấn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 26 Nghị quyết: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu S nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị S đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo lai thu số 0001099 ngày 14/11/2017 nên được khấu trừ. Chị S không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự huyện Long Hồ;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường